

Số: 08/2024/QĐST- KDTM

Sầm Sơn, ngày 15 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/02/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2023/TLST- KDTM ngày 19/12/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S)

Địa chỉ: Số 77, phố T, phường T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quốc H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh S Thanh Hóa.

Địa chỉ: TTTM Thanh Hóa, số 27 -29, đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tất Đ – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân.

Địa chỉ: TTTM Thanh Hóa, số 27 -29, đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang B – sinh năm: 1971 và bà Đặng Thị L – sinh năm: 1979. (có mặt)

Cùng ĐKKHKT: Khu phố X, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Đường T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Ngày 22/11/2022, ông Nguyễn Quang B và bà Đặng Thị L đã ký kết với Ngân hàng TCMP S (S) Hợp đồng hạn mức cấp hạn mức vay vốn số: 140/2022/HĐHM – CN/ S.110800 với số tiền vay là 2.900.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm triệu đồng); mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh bạc, đá quý và mặt hàng trang sức từ bạc, đá quý các loại...; thời hạn vay là 12 tháng.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ hợp đồng hạn mức cấp hạn mức vay vốn trên, ông Nguyễn Quang B, bà Đặng Thị L đã thế chấp các tài sản là:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số BP913599 do UBND thị xã Sầm Sơn (nay là UBND thành phố Sầm Sơn) tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 29/05/2014 có địa chỉ tại Khu phố N, phường Q, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đứng tên ông Nguyễn Quang B, bà Đặng Thị L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 184.1/2021/HĐTC – CN/S.110800 ngày 18/11/2021.

Tài sản thứ hai: 01 xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại TUCSON màu trắng, sản xuất năm 2022 tại Việt Nam, biển số đăng ký 36A – 779.89 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 035535 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/5/2022 đứng tên ông Nguyễn Quang B theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 69/2022/HĐTC – CN.S. 110800 ngày 23/5/2022.

Ngày 26/10/2023, ông B, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 05/02/2024 ông Nguyễn Quang B bà Đặng Thị L còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 3.083.316.560 đồng (Trong đó nợ gốc: 2.900.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 62.408.340 đồng, nợ lãi quá hạn: 120.908.220 đồng).

Các bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:

Trong thời hạn từ ngày 05/02/2024 đến ngày 31/3/2024 ngân hàng cho bị đơn tự thu xếp đến ngày 31/3/2024 ông B, bà L phải tất toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng. Ông Nguyễn Quang B, bà Đặng Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên kể từ ngày 06/02/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ này.

Nếu hết thời hạn này ông B, bà L không tất toán toàn bộ khoản nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng TMCP S (S) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo hai hợp đồng thế chấp. Cụ thể hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số

184.1/2021/HĐTC – CN/S.110800 ngày 18/11/2021 và hợp đồng thế chấp tài sản số 69/2022/HĐTC – CN.S. 110800 ngày 23/5/2022 để thu nợ cho ngân hàng. Nếu phát mại tài sản vẫn không đủ thu nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu thi hành án kê biên phát mại các tài sản khác của ông B, bà L để thu nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Ông Nguyễn Quang B, bà Đặng Thị L phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 46.833.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) – Đã làm tròn số.

Ngân hàng TMCP S (S) được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 45.700.000 đồng (Bốn lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004715 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát NDTP Sầm Sơn;
- THA Dân sự thành phố Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng